

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/DS-ST
Ngày: 10-5-2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Chí Cường

Bà Đinh Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2355/2020/TLST-DS, ngày 30 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-DS, ngày 17/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2022/QĐST-DS, ngày 04/4/2022; Thông báo về việc dời lịch xét xử vụ án dân sự số: 01/TB-TA, ngày 18/4/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Thạch S**, sinh năm 1966, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt;

Cư trú tại: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Bà **Sơn Thị A**, sinh năm 1969, vắng mặt không có lý do;

Ông Sơn Thạch C, sinh năm 1968, vắng mặt không có lý;

Cùng cư trú: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện ngày 09/12/2020, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Thạch S trình bày:

Ông Thạch Sanh có tham gia hội do ông Sơn Thạch C, bà Sơn Thị A làm chủ đầu thảo (Chủ hội), hai bên thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, nhưng chủ đầu thảo có giao danh sách hội viên cho ông Thạch S theo dõi, cụ thể trong các dây hội sau đây:

1. Hội mở vào ngày 10/12/2017, loại hội 5.000.000 đồng, kỳ mở hội đầu tiên vào ngày 10/12/2017, quy định ai bỏ thăm cao nhất thì hốt được hội, hội khai theo vụ lúa, tiền huê hồng cho chủ đầu thảo mỗi lần khai là 2.000.000 đồng. Ở dây hội thứ 6 gồm có 16 phần, ông Thạch S tham gia 01 phần. Ông S đã đóng hội sống từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 8 với số tiền 19.310.000 đồng, đến lần khai thứ 9 thì bà A, ông C không khai hội tiếp.

2. Hội mở vào ngày 18/8/2018, loại hội 10.000.000 đồng, kỳ mở hội đầu tiên vào ngày 18/8/2018, quy định ai bỏ thăm cao nhất thì hốt được hội, hội khai theo vụ lúa, tiền huê hồng cho chủ đầu thảo mỗi lần khai là 4.000.000 đồng. Ở dây hội thứ 01 và dây hội thứ 02 đều gồm 15 phần, mỗi dây hội ông Thạch S đều tham gia 01 phần. Dây hội thứ 01, ông S đã đóng hội sống từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 6 với số tiền 26.030.000 đồng. Ở dây hội thứ 02, ông S đã đóng hội sống từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 6 với số tiền 25.390.000 đồng. Hai dây hội này đến lần khai thứ 07 thì bà A, ông C không khai hội tiếp. Ông S đã đóng tiền hội sống trong 02 dây hội này bằng 51.420.000 đồng.

3. Hội mở vào ngày 02/7/2019, loại hội 5.000.000 đồng, kỳ mở hội đầu tiên vào ngày 02/7/2019, quy định ai bỏ thăm cao nhất thì hốt được hội, hội khai 01 tháng 01 lần, tiền huê hồng cho chủ đầu thảo mỗi lần khai là 1.500.000 đồng. Ở dây hội thứ 10 gồm có 16 phần, ông Thạch S tham gia 01 phần. Ông S đã đóng hội sống từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 11 với số tiền 20.440.000 đồng, đến lần khai thứ 12 thì bà A, ông C không khai hội tiếp.

4. Hội mở vào ngày 05/4/2019, loại hội 5.000.000 đồng, kỳ mở hội đầu tiên vào ngày 05/4/2019, quy định ai bỏ thăm cao nhất thì hốt được hội, hội 01 tháng khai 01 lần, tiền huê hồng cho chủ đầu thảo mỗi lần khai là 2.000.000 đồng. Ở dây hội thứ 02 và dây hội thứ 10 đều gồm 15 phần, mỗi dây hội ông Thạch S đều tham gia 01 phần. Dây hội thứ 02, ông S đã đóng hội sống từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 14 với số tiền 38.950.000 đồng. Ở dây hội thứ 10, ông S đã đóng hội sống từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 14 với số tiền 37.470.000 đồng. Hai dây hội này đến lần khai thứ 15 thì bà A, ông C không khai hội tiếp. Ông S đã đóng tiền hội sống trong 02 dây hội này bằng 76.420.000 đồng.

5. Hội mở vào ngày 02/11/2019, loại hội 10.000.000 đồng, kỳ mở hội đầu tiên vào ngày 02/11/2019, quy định ai bỏ thăm cao nhất thì hốt được hội, hội khai 01 tháng 01 lần, tiền huê hồng cho chủ đầu thảo mỗi lần khai là 3.000.000 đồng. Ở dây hội thứ 18 gồm có 17 phần, ông Thạch S tham gia 01 phần. Ông S đã đóng hội sống từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 7 với số tiền 23.030.000 đồng, đến lần khai thứ 8 thì bà A, ông C không khai hội tiếp.

Ngoài ra ông Thạch S trình bày còn tham gia nhiều dây hội do bà A, ông C mở hội. Sau khi tính toán cần trừ tiền hội sống, hội chết mà ông S còn phải đóng lại cho bà A thì tiền hội sống bà A, ông C còn nợ ông Thạch S bằng 190.260.000 đồng. Ông Thạch S chỉ yêu cầu cá nhân bà Sơn Thị A có nghĩa vụ trả 190.260.000 đồng cho ông S, không yêu cầu chồng bà A là ông Sơn Thạch C có trách nhiệm trả nợ cùng bà. Ông Thạch S không yêu cầu tính lãi. Ông Thạch S yêu cầu xét xử vắng mặt ông.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Sơn Thị A trình bày:

Bà Sơn Thị A thừa nhận có làm chủ đầu thảo hội các dây hội như ông Thạch S đã trình bày. Hai bên thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, nhưng bà có giao danh sách hội viên cho ông Thạch S theo dõi, quy định ở mỗi lần khai ai bỏ thăm cao nhất thì người đó hốt được hội, cụ thể:

1. Hội mở vào ngày 10/12/2017, loại hội 5.000.000 đồng, kỳ mở hội đầu tiên vào ngày 10/12/2017, hội khai theo vụ lúa, tiền huê hồng cho mỗi lần khai 2.000.000 đồng. Ở dây hội thứ 6 có 16 phần, ông Thạch S tham gia 01 phần, ông S đã đóng hội sống từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 8 với số tiền 19.310.000 đồng, đến lần khai thứ 9 thì bà A không khai hội tiếp.

2. Hội mở vào ngày 18/8/2018, loại hội 10.000.000 đồng, kỳ mở hội đầu tiên vào ngày 18/8/2018, hội khai theo vụ lúa, tiền huê hồng cho chủ đầu thảo mỗi lần khai là 4.000.000 đồng. Ở dây hội thứ 01, dây hội thứ 02 đều gồm 15 phần, mỗi dây hội ông Thạch S tham gia 01 phần. Dây hội thứ 01, ông S đã đóng hội sống từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 6 với số tiền 26.030.000 đồng. Ở dây hội thứ 02, ông S đã đóng hội sống từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 6 với số tiền 25.390.000 đồng. Ở 02 dây hội này đến lần khai thứ 07 thì không khai hội tiếp. Ông S đã đóng tiền hội sống trong 02 dây hội này bằng 51.420.000 đồng.

3. Hội mở vào ngày 02/7/2019, loại hội 5.000.000 đồng, kỳ mở hội đầu tiên vào ngày 02/7/2019, hội khai 01 tháng 01 lần, tiền huê hồng cho chủ đầu thảo mỗi lần khai là 1.500.000 đồng. Ở dây hội thứ 10 gồm có 16 phần, ông Thạch S tham gia 01 phần. Ông S đã đóng hội sống từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 11 với số tiền 20.440.000 đồng, đến lần khai thứ 12 thì không khai hội tiếp.

4. Hội mở vào ngày 05/4/2019, loại hội 5.000.000 đồng, kỳ mở hội đầu tiên vào ngày 05/4/2019, hội 01 tháng khai 01 lần, tiền huê hồng cho chủ đầu thảo mỗi lần khai là 2.000.000 đồng. Ở dây hội thứ 02, dây hội thứ 10 đều gồm 15 phần, mỗi dây hội ông Thạch S đều tham gia 01 phần. Dây hội thứ 02, ông S đã đóng hội sống từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 14 với số tiền 38.950.000 đồng. Ở dây hội thứ 10, ông S đã đóng hội sống từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 14 với số tiền 37.470.000 đồng. Hai dây hội này đến lần khai thứ 15 thì không khai hội tiếp. Ông S đã đóng tiền hội sống trong 02 dây hội này bằng 76.420.000 đồng.

5. Hội mở vào ngày 02/11/2019, loại hội 10.000.000 đồng, kỳ mở hội đầu tiên vào ngày 02/11/2019, hội khai 01 tháng 01 lần, tiền huê hồng cho chủ đầu thảo mỗi

lần khai là 3.000.000 đồng. Ở đây hội thứ 18 gồm có 17 phần, ông Thạch S tham gia 01 phần. Ông S đã đóng hội sống từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 7 với số tiền 23.030.000 đồng, đến lần khai thứ 8 thì không khai hội tiếp.

Lý do của việc bà không khai hội tiếp là do các hội viên không góp hội chết nên bà không có khả năng choàng hội. Bà A thống nhất ông Thạch S còn tham gia nhiều dây hội do bà mở hội. Sau khi tính toán cần trừ tiền hội sống, hội chết mà ông S còn phải đóng lại cho bà A thì tiền hội sống bà A còn nợ ông Thạch S bằng 190.260.000 đồng. Việc mở hội chồng bà là ông Sơn Thạch C không biết, nay ông Thạch S chỉ yêu cầu cá nhân bà có nghĩa vụ trả 190.260.000 đồng cho ông S thì bà thống nhất còn nợ ông Thạch S số tiền ông Sanh đã khởi kiện nhưng hiện nay bà không có khả năng trả nợ cho ông S khi nào bà lấy được tiền hội của các hội viên khác bà sẽ trả cho ông Thạch S.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Bà Sơn Thị A thừa nhận còn nợ tiền hội sống của ông Thạch S bằng 190.260.000 đồng (*Trong dây hội thứ 6, hội mở ngày 10/12/2017, loại hội 5.000.000 đồng, hội vụ; Dây hội thứ 01, 02 hội mở ngày 18/8/2018, loại hội 10.000.000 đồng, hội vụ; Dây hội thứ 10, hội mở ngày 02/7/2019, loại hội 5.000.000 đồng, hội tháng; Dây hội thứ 02, 10, hội mở ngày 05/4/2019, loại hội 5.000.000 đồng, hội tháng; Dây hội thứ 18, hội mở ngày 02/11/2019, loại hội 10.000.000 đồng, hội tháng*).

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Bà Sơn Thị A chỉ đồng ý trả nợ khi các hội viên tham gia trong dây hội trả tiền hội cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hội*”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Thạch S vắng mặt có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Sơn Thị A, ông Thạch C được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị ông Sanh, bà A, ông C.

Ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần đã nhập các vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 2344, 2346, 2348, 2350, 2351, 2352, 2355/2020/TLST-DS, cùng ngày 30/12/2020 thành vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 2355/2020/TLST-DS, ngày 30/12/2020. Ông Thạch S thống nhất chỉ yêu cầu bà Sơn Thị A có nghĩa vụ trả nợ không yêu cầu ông Sơn Thạch C có nghĩa vụ trả nợ cùng.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Thạch S, bà Sơn Thị A có lời khai thống nhất xác định: Bà Sơn Thị A làm chủ đầu thảo hội, ông Thạch S có tham gia trong các dây hội do bà A mở và bà A còn nợ tiền hội sống của ông Thạch S bằng 190.260.000 đồng (*Hội mở ngày 10/12/2017, loại hội 5.000.000 đồng, hội vụ, dây thứ 6; Hội mở ngày 18/8/2018, loại hội 10.000.000 đồng, hội vụ, dây 01, 02; Hội mở ngày 02/7/2019, loại hội 5.000.000 đồng, hội tháng, dây thứ 10; Hội mở ngày 05/4/2019, loại hội 5.000.000 đồng, hội tháng, dây 02, 10; Hội mở ngày 02/11/2019, loại hội 10.000.000 đồng, hội tháng, dây 18*) đây là những tình tiết nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét thấy: Bà Sơn Thị A thừa nhận có làm chủ đầu thảo hội và ông Thạch S có tham gia góp hội, ông Thạch S đã đóng hội sống với số tiền 190.260.000 đồng. Bà A, ông S xác định các dây hội nêu trên đều đã bể hội, bà A cũng thừa nhận còn nợ tiền hội sống của ông S trong 07 dây hội bằng 190.260.000 đồng. Do hội đều đã bể, bà A không khai hội tiếp nên chủ đầu thảo là bà Sơn Thị A phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền hội sống cho ông Thạch S như ông S yêu cầu. Bà Sơn Thị A cho rằng bà chỉ trả nợ khi các hội viên khác trả tiền hội cho bà là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Thạch S là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch S buộc bà Sơn Thị A phải trả cho ông Thạch S số tiền hội sống bằng 190.260.000 đồng, ông Thạch S không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 42, 92; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ, về họ, hội, biểu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch S.

Buộc bà Sơn Thị A có nghĩa vụ trả cho ông Thạch S số tiền hội sống còn nợ bằng 190.260.000 đồng (*Hội mở ngày 10/12/2017, loại hội 5.000.000 đồng, hội vụ, dây thứ 6; Hội mở ngày 18/8/2018, loại hội 10.000.000 đồng, hội vụ, dây 01, 02;*

Hội mở ngày 02/7/2019, loại hội 5.000.000 đồng, hội tháng, dây thứ 10; Hội mở ngày 05/4/2019, loại hội 5.000.000 đồng, hội tháng, dây 02, 10; Hội mở ngày 02/11/2019, loại hội 10.000.000 đồng, hội tháng, dây 18). Ông Thạch S không yêu cầu tính lãi.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bà Sơn Thị A phải chịu 9.513.000 đồng án phí sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho ông Thạch S các số tiền tạm ứng án phí 482.750 đồng; 511.000 đồng; 973.750 đồng; 936.750 đồng; 575.750 đồng; 650.750 đồng; 634.750 đồng theo các biên lai thu tiền số 0001380, 0001388, 0001386, 0001384, 0001382, 0001381, 0001377, cùng ngày 29/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh

